

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 236/2024/HC-ST
Ngày: 19-9-2024
V/v “khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý Nhà nước về đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Lập
- Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Hường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 13 và ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2023/TLST-HC ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2024/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Người khởi kiện:

1.1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964;

1.2. Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: số C N, khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trần Quốc B, sinh năm 1977; địa chỉ: D Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2001. Địa chỉ: tổ B, Khóm B, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Lầu G số D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: ông Võ Lê Đại H, Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V trình bày tại Đơn khởi kiện ghi ngày 22/11/2023 như sau:

Diện tích đất 322m² thuộc thửa đất số 208, tờ bản đồ số 1C tại thị trấn T, loại đất ở đô thị đứng tên Nguyễn Thị C trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH00793 do UBND huyện C cấp ngày 27/5/2013. Thửa 218m² thuộc thửa đất số 209 tờ bản đồ số 1C tại thị trấn T, loại đất ở đô thị do bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH01134 do UBND huyện C cấp ngày 25/02/2015. Trong quá trình quản lý, sử dụng đất đến nay bà Nguyễn Thị C và Huỳnh Văn V thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và không có ai tranh chấp.

Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V có nhận được Thông báo thu hồi đất số 280/TB-UBND và số 283/TB-UBND ngày 31/5/2019 của UBND huyện C về việc thu hồi thửa đất số 208 (diện tích 322m²) và thửa đất số 209 (diện tích 218m²) cùng thuộc tờ bản đồ 1C tại thị trấn T của bà C, ông V để thực hiện dự án đầu tư Khu dân cư T, thị trấn T, huyện C.

Ngày 13/3/2019 Hội đồng Bồi thường Giải phóng mặt bằng đã thực hiện đo đạc, kiểm đếm hai thửa đất số 208 và số 209 tờ bản đồ số IC và các tài sản trên đất, lập “Tờ khai về việc kê khai đất đai và các tài sản trên đất” có xác nhận của bà C, ông V. Theo Bảng chiết tính chi phí hỗ trợ, bồi thường dự án ngày 28/12/2020, số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà C tổng là 6.233.226.000 đồng (Sáu tỷ hai trăm ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, số tiền bồi thường, hỗ trợ đất là 5.002.776.000 đồng (Năm tỷ không trăm linh hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) cho hai thửa đất 208 và 209 tờ bản đồ số IC với giá áp dụng bồi thường như sau:

- Phạm vi 50m đầu đường N 827 hết ranh Thị trấn Tầm Vu là 10.007.000 đồng (Mười triệu không trăm linh bảy nghìn đồng);

Phạm vi còn lại bên trong đường Vành đai thị trấn (đoạn từ lộ Thâm Nhiên đến kênh N) là 1.475.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V không đồng ý với hai đơn giá bồi

thường đất vì diện tích đất bị thu hồi là hai thửa liền kề (thửa 208, 209) cùng mục đích sử dụng (Đất ở đô thị) và chung chủ sở hữu nên phải được bồi thường cùng đơn giá trên toàn bộ diện tích đất bị thu hồi. Áp dụng hai đơn giá bồi thường đất nêu trên, bồi thường cho toàn bộ 540,0m² diện tích đất ở đô thị là chưa thoả đáng. Bà C, ông V không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Hội đồng Bồi thường Giải phóng mặt bằng nhưng không được đối thoại để trình bày ý kiến về đơn giá bồi thường đất, đưa ra đơn giá bồi thường đất phù hợp. Bà C, ông V cũng không nhận được thêm văn bản nào của UBND huyện C về việc quyết định thu hồi đất và bồi thường sau khi thu hồi.

Đến khi nhận được Thông báo số 2809/TB-UBND ngày 09/10/2024 đề nghị các hộ dân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị, thị trấn T và Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất bà C, ông V mới biết có Quyết định thu hồi đất số 5278, Quyết định thu hồi đất số 5279 thu hồi diện tích đất nêu trên của bà C, ông V và Quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện C về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án.

Bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn V đồng ý bàn giao đất theo diện tích bị thu hồi để thực hiện dự án nhưng phải được bồi thường hợp lý. Mặc dù biết được toàn bộ diện tích hai thửa đất số 208 và 209 từ bản đồ số 1 C của bà C, ông V sẽ bị thu hồi nhưng vì không nhận được các Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nên bà C, ông V không thể thực hiện khiếu nại, có ý kiến đề yêu cầu đơn giá bồi thường đất thoả đáng và bàn giao đất để sớm thực hiện dự án. Vì bà C, ông V không nhận được hoặc biết được các văn bản nêu trên nên Chủ tịch UBND huyện C cho rằng: “không thực hiện bàn giao mặt bằng đất đã thu hồi theo Quyết định thu hồi đất số 5278/QĐUBND ngày 31/12/2020 và Quyết định thu hồi đất số 5279/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện C” và ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo hai Quyết định thu hồi đất là không có cơ sở. Do đó, có căn cứ cho rằng Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà C, ông V là không đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với quyết định cưỡng chế do Chủ tịch UBND huyện C ban hành, bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn V làm đơn đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Long An giải quyết: Huỷ Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An có ý kiến tại Văn bản số 2253/UBND-TH ngày 27/8/2024 có nội dung:

1. Cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành chi tiết Luật Đất đai năm 2013

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An;

Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L;

Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh L ban hành đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mỗ mã trên địa bàn tỉnh Long An;

Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 17/7/2016 của UBND tỉnh L về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Long An.

Quyết định chủ trương đầu tư số 2710/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh L về việc chấp nhận nhà đầu tư Công ty Cổ phần Đ thực hiện đầu tư dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị thị trấn T.

Căn cứ Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 và Quyết định 5326/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh L về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị thị trấn T.

Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 26/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang mục đích khác và danh mục các dự án cần thu hồi đất trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Long An.

Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 02/9/2020 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường và chính sách bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị thị trấn T, huyện C.

Quyết định số 4277/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh L về việc điều chỉnh bổ sung Điều 1 Quyết định 3545/QĐ-UBND ngày 02/9/2020 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường và chính sách bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang

đô thị trên địa bàn xã H và thị trấn T, huyện C. (Đề đơn giá bồi thường cho người dân phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã chuyên nhượng, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc thu nhập từ việc sử dụng đất. Ban Q - đơn vị được UBND huyện giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng dự án - thuê đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần T1 và Thẩm định giá miền N thực hiện khảo sát để làm cơ sở cho Ủy ban dân huyện xem xét trình Sở T2 và Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh P).

Quyết định số 5254/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị thị trấn T trên địa bàn huyện C.

Quyết định số 5278/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện C về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V và Quyết định số 5279/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện C về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị C để thực hiện dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị thị trấn T trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An

Quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện C về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V để thực hiện dự án khu dân cư N trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An.

Biên bản vận động, đối thoại số 742/ĐN-BQLDA ngày 23/10/2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Q; Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T.

2. Quá trình thực hiện

Khu dân cư nông thôn chỉnh trang đô thị thị trấn T tọa lạc tại thị trấn T và xã H, huyện C có tổng diện tích đất bị ảnh hưởng 92.728m² với 23 hộ dân bị ảnh hưởng về đất và tài sản trên đất. UBND huyện đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Quyết định số 5254/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án KDC nông thôn và chỉnh trang đô thị thị trấn T).

Khi tiếp nhận dự án, UBND huyện đã thực hiện các bước về bồi thường, hỗ trợ tái định cư đúng pháp luật quy định. Cụ thể:

Hợp dân công khai các chủ trương về đầu tư dự án khu dân cư C;

Ban hành thông báo thu hồi đất và hợp dân công khai, trao Thông báo thu hồi đất đồng thời niêm yết công khai theo quy định;

Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ giúp việc dự án khu dân cư C; tiến hành kê biên kiểm đếm lập phương án theo quy định;

Phê duyệt và công khai phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư;

Đối thoại vận động người dân;

Tại thời điểm ban hành Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ được 17/21 hộ. Dự án có 04 hộ dân chưa đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ. Ủy ban nhân dân huyện Q phối hợp với các ngành huyện cùng đã nhiều lần vận động thuyết phục nhưng 04 hộ dân trên không đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư trong đó có bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Ngày 29/9/2023 UBND huyện C có Công văn số 2710/UBND-KT gửi Sở Tư pháp, tỉnh Long An về việc thẩm định hồ sơ cưỡng chế 04 hộ dân thuộc dự án khu dân cư C trong đó có bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Ngày 18/10/2023 Sở Tư pháp tỉnh Long An có Công văn số 2499/STPQLXLVPHC&TDTHPL về việc có ý kiến đối với 02 hồ sơ thu hồi đất thuộc dự án khu dân cư chính trang đô thị thị trấn T. Qua rà soát, Sở Tư pháp đã thống nhất về trình tự, thủ tục thu hồi đất, UBND huyện đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trên cơ sở góp ý của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964 và ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1958. Địa chỉ: C N, khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 15/12/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và đối thoại.

Các bên không cung cấp chứng cứ hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày 12/9/2024, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình.

Đại diện cho người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất là không đúng trình tự, thủ tục thu hồi theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2023, Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định 3892 cưỡng chế thu hồi đất với lý do không thực hiện bàn giao mặt bằng đất đã thu hồi theo các quyết định thu hồi đất ngày 31/12/2020. Ông V, bà C đồng ý với quyết định thu hồi đất nhưng chưa thực hiện vì không đồng ý với phương án bồi thường và chưa được bố trí tái định cư.

Thứ nhất, giá bồi thường thấp. UBND huyện C không thực hiện đúng theo khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Qua làm việc phía người dân có ý kiến không đồng ý nhưng chưa được giải quyết nay lại ban hành quyết định cưỡng chế.

Thứ hai, chưa được bố trí tái định cư. Theo khoản 3 Điều 85 Luật Đất đai năm 2013 việc thu hồi đất chỉ được thực hiện khi hoàn thành xây dựng nhà ở hoặc cơ sở hạ tầng của khu tái định cư. Đối với trường hợp thu hồi đất mà phải

bồi trí tái định cư thì phải hoàn thành tái định cư trước khi thu hồi đất, để sau khi thu hồi đất người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ. Hộ ông V, bà C thuộc trường hợp được tái định cư nhưng đến nay chưa được giải quyết là không đúng.

Thứ ba, nhà đầu tư Công ty cổ phần Đ được giao thực hiện dự án. Đây là dự án đầu tư có sử dụng đất nên phải có đề xuất nhu cầu sử dụng đất. Ông V, bà C bị thu hồi hết hai thửa đất liền kề là loại đất ở, trên đất có nhà, vị trí đất thuận lợi nhưng mức bồi thường quá thấp. Với giá đền bù như vậy, ông bà không thể mua được một diện tích đất gần với đất nơi bị thu hồi. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Hủy quyết định thu hồi đất số 3892 ngày 01/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:

Vấn đề bồi thường theo quy định của pháp luật về đất đai; Luật Đất đai năm 2013, các Nghị định của Chính phủ và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh L về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An. Về tái định cư, trường hợp của ông Huỳnh Văn V và bà Nguyễn Thị C có đất ở trên có nhà bị thu hồi hết được bố trí tái định cư nhưng hiện nay chưa bố trí được. Dù có quyết định cưỡng chế nhưng vẫn để cho ông bà cư trú trong nhà trên đất bị thu hồi.

Về vấn đề chưa giải quyết tái định cư nhưng ban hành quyết định cưỡng chế buộc giao đất đề nghị ngừng phiên tòa để báo lại Ủy ban nhân dân huyện C.

Tại phiên tòa ngày 19/9/2024.

Đại diện cho người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng N không rút yêu cầu khởi kiện cũng như đơn khởi kiện. Mặc dù ngày 19/9/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi Quyết định 3892/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C ngày 01/11/2023 nhưng việc bồi thường và tái định cư không thỏa đáng nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu, ngày 01/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định 3892/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V. Ngày 27/11/2023 bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V nộp đơn khởi kiện. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 trong thời hiệu khởi kiện 01 năm.

Về nội dung.

Ngày 31/12/2020 UBND huyện C ban hành Quyết định số 5278/QĐ-

UBND và Quyết định số 5279/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị, thị trấn T trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An đối với thửa đất 209, tờ bản đồ số 1C, diện tích 218,0m² và thửa 208, diện tích 322,0m² của bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Ngày 31/12/2020 UBND huyện C ra Quyết định số 5296/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V số tiền 6.233.226.000 đồng.

Ngày 01/11/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3892/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Về thẩm quyền UBND huyện C ra các quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V là đúng quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 19/9/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có Quyết định số 2782/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V nhưng phía người khởi kiện không rút đơn kiện nên chỉ xem xét các quyết định hành chính có liên quan là quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Người khởi kiện cho rằng việc ban hành giá bồi thường cùng loại đất nhưng hai giá khác nhau giữa 50m đầu và 50m tiếp theo là không thỏa đáng, không đảm bảo quyền lợi của người có đất bị thu hồi. Xét trường hợp của bà C và ông V bị thu hồi đất với mức giá phạm vi 50m đầu đường N là 10.007.000 đồng; Phạm vi còn lại bên trong đường Vành đai thị trấn là 1.475.000 đồng là căn cứ vào giá do cơ quan thẩm định độc lập là Công ty thẩm định giá Miền Nam lập được phê duyệt và căn cứ vào Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L. Đại diện cho người khởi kiện không đồng ý giá này nhưng cũng không đưa ra được căn cứ làm cơ sở chứng minh về giá nên không có cơ sở xem xét chấp nhận. Về chính sách tái định cư, phía Ủy ban nhân dân huyện chưa thực hiện nên không có căn cứ cho rằng không đúng.

Từ đó, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V về việc hủy Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Về án phí, người khởi kiện thuộc diện người cao tuổi được miễn án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất là yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

Căn cứ Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thời hiệu.

Ngày 01/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định 3892/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Ngày 27/11/2023 bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V nộp đơn khởi kiện.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 trong thời hiệu khởi kiện 01 năm.

Đối với các Quyết định số 5278 ngày 09/10/2023, Quyết định số 5279 ngày 10/11/2023 của UBND huyện C về việc thu hồi đất và Quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện C về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án là những quyết định hành chính có liên quan.

[3] Về tư cách tố tụng và ủy quyền

Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An nên xác định bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V là người khởi kiện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là người bị kiện.

Người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện có liên quan đến các quyết định hành chính của UBND huyện C nên Tòa án xác định và đưa UBND huyện C tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và UBND huyện C cho cấp phó đúng quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 được chấp nhận.

[4] Về đối thoại và công khai chứng cứ

Phía người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành đối thoại được, Tòa án tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ theo quy định tại các Điều 135, 138 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[5] Việc xét xử vắng mặt đương sự

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính 2015 Tòa án xét xử theo quy định chung.

[6] Về câu khởi kiện của người khởi kiện.

Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Căn cứ đề yêu cầu là các quyết định thu hồi đất không được thực hiện đúng theo trình tự thủ tục, tiếp theo là quyết định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án cũng không đảm bảo quyền lợi của người có đất bị thu hồi.

[7] Nhận thấy:

Ngày 31/12/2020 UBND huyện C ban hành Quyết định số 5278/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị, thị trấn T trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An đối với thửa đất 209, tờ bản đồ số 1C, diện tích 218,0m² của bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Ngày 31/12/2020 UBND huyện C ban hành Quyết định số 5279/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị, thị trấn T trên địa bàn huyện C, tỉnh Long An đối với thửa đất 208, tờ bản đồ số 1C, diện tích 322,0m² của bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Ngày 31/12/2020 UBND huyện C ra Quyết định số 5296/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V số tiền 6.233.226.000 đồng.

[7.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định: UBND huyện C ra các quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V là đúng quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

[7.2] Về nội dung:

[7.2.1] Đối với các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND huyện C thực hiện theo các Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 08/4/2023; Quyết định 5326/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh L về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị tại thị trấn T và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 26/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang mục đích khác và danh mục các dự án cần thu hồi đất trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Long An.

[7.2.2] Phía bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V cho rằng ông bà chưa nhận được, chưa biết được các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường về giá trị đất nên không thực hiện quyền khiếu nại. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ thu hồi đất của bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V cho thấy: việc thu hồi đất và cũng như bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND huyện C đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định. Cụ thể: Biên bản họp dân công khai các chủ trương về đầu tư dự án khu dân cư chỉnh trang đô thị thị trấn T ngày

27/11/2018; Biên bản niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất dự án khu dân cư chính trang đô thị thị trấn T ngày 30/01/2019; Biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 14/3/2019; Biên bản niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất dự án khu dân cư chính trang đô thị thị trấn T ngày 03/6/2019; Biên bản làm việc về niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ ngày 08/12/2020 và ngày 28/12/2020. Biên bản về việc đối thoại đối với các trường hợp không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 27/12/2020. Do đó, phía người khởi kiện cho rằng việc thu hồi và bồi thường không đúng trình tự thủ tục là không có cơ sở.

[8] Về số tiền bồi thường, hỗ trợ.

[8.1] Theo Bảng chiết tính chi phí hỗ trợ, bồi thường dự án ngày 28/12/2020, số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà C tổng là 6.233.226.000 đồng. Trong đó, số tiền bồi thường, hỗ trợ đất là 5.002.776.000 đồng cho hai thửa đất 208 và 209 tờ bản đồ số IC với giá áp dụng: Phạm vi 50m đầu đường N 827 hết ranh thị trấn T là 10.007.000 đồng (Mười triệu không trăm linh bảy nghìn đồng); Phạm vi còn lại bên trong đường Vành đai thị trấn (đoạn từ lộ Thâm Nhiên đến kênh N) là 1.475.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[8.2] Việc bồi thường căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá của Công ty Thẩm định giá của Công ty T3; Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L việc áp giá trên là phù hợp.

[9] Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V không đồng ý với hai đơn giá bồi thường đất cho rằng diện tích đất bị thu hồi là hai thửa liền kề (thửa 208, 209) cùng mục đích sử dụng (đất ở đô thị) và chung chủ sở hữu nên phải được bồi thường cùng đơn giá trên toàn bộ diện tích đất bị thu hồi. Song, với giá bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện C như trên phù hợp các quy định tại Điều 112 Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc phương pháp xác định giá đất và khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định định về xác định giá đất; Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

[10] Đối với vấn đề tái định cư

Tại Quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện C mặc dù có tiêu đề “về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư” khi nhà nước thu hồi đất nhưng chưa đề cập đến nội dung tái định cư. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày vấn đề tái định cư đang được xem xét cho nên chưa có căn cứ xác định Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết tái định cư không đảm bảo quy định khi thu hồi đất. Vì thế, Hội đồng xét xử

không hủy Quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện C về nội dung tái định cư.

[11] Đối với Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

Ngày 19/7/2022 và ngày 23/9/2021 tại hộ gia đình bà Nguyễn Thị C, các ban ngành có tổ chức vận động hộ bà Nguyễn Thị C nhận tiền để thực hiện dự án đúng tiến độ hoặc nhận nền tái định cư nhưng các bên chưa đạt được sự thống nhất.

Theo người đại diện người khởi kiện, đến nay phía Ủy ban nhân dân huyện C vẫn chưa thực hiện tái định cư cho ông V, bà C phù hợp trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Ủy ban huyện đang xem xét chính sách tái định cư cho trường hợp bà C, ông V.

Căn cứ quy định điểm d, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013 và chỉ đạo tại Nghị quyết 18-NQ-TW ngày 16/6/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII thì trường hợp của bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn V việc tái định cư chưa đảm bảo nên Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V là chưa đúng.

Ngày 19/9/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2782/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

[12] Xét dù đối tượng khởi kiện không còn nhưng đại diện cho người khởi kiện không rút đơn kiện, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V về việc yêu cầu quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An.

[13] Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[14] Án phí hành chính sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V thuộc diện được miễn nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 66, điểm d, khoản 3, Điều 69; Điều 71, khoản 2 Điều 74 và Điều 112 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc yêu cầu hủy Quyết định 3892/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn V thuộc diện miễn không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán